

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **16/2018/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:**

Hoàng Văn Q, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Nh; có vợ là Phạm Thị H1 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/2016/QĐ-TA ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng buộc Hoàng Văn Q phải chấp hành tại Cơ sở cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng với thời gian là 24 tháng (đến tháng 5/2017 Q được gia đình xin về nhà vì sức khỏe yếu); nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự số 08 ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Hoàng Văn Q 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; bị bắt khẩn cấp và bị Tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 24/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Tạm giam, có mặt.

**** Bị hại:***

- Ông Phạm Bá Đ; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- Chị Phạm Thị A; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn Đ1, có mặt;

- Chị Phạm Thị Nh, vắng mặt;

- Ông Phạm Trung T, vắng mặt;

- Anh Vũ Văn H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, Hoàng Văn Q đi bộ từ nhà mình ra đầu đường liên xã Dũng Tiến, khi đi được khoảng 50m Q nhìn thấy trước cổng nhà ông Phạm Trung Tiễn ở cùng thôn cách cổng và tường bao đã phá khoảng 03m có dựng 01 xe máy nhãn hiệu BOSS mang biển số 16M1 – 5642 màu nâu, yếm trắng của ông Phạm Bá Đ1 ở cùng thôn hướng đầu xe máy quay về phía chợ Mết, xe đã tắt máy, chìa khóa của xe được buộc vào một đầu dây và vẫn cắm ở ổ khóa, đầu dây còn lại được buộc vào dây ga của xe máy. Q quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q tiến lại chỗ để xe và dắt xe đi được khoảng 03m đến 04m thì dừng lại, bật khóa rồi ngồi lên xe đề khởi động nh xe không nổ máy, Q liền giậm cần nổ máy đến lần thứ hai thì xe nổ máy, Q điều khiển xe máy đi theo hướng ngã tư chợ Mết, đi ra đường quốc lộ 10 vào thôn Lác, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đến quán sửa xe của anh Phạm Văn Đức thì dừng xe ở trước cửa quán. Q vào trong quán hỏi mượn anh Đức 01 mỏ lết và đem ra ngoài chỗ để xe tự tháo 02 chiếc gương chiếu hậu và biển số xe nhằm tránh bị phát hiện. Anh Đức thấy Q loay hoay mãi không tháo được nên đã bảo Q dắt xe vào trong quán và tháo hộ Q. Sau khi tháo xong anh Đức bỏ đi tắm, Q liền đề 02 chiếc gương chiếu hậu trên tại quán của anh Đức, đề chiếc biển số xe lên vông xe và điều khiển xe đi về hướng cổng làng Đoàn Kết, khi qua cổng làng được 100m thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017, Hoàng Văn Q đi chơi về nhà mình, khi đi qua nhà chị Phạm Thị An ở cùng thôn thì thấy nhà chị An không có ai ở nhà, cổng khép không khóa. Q quan sát xung quanh thấy cũng không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q mở cổng đi vào trong, đứng ngoài cửa chính dạng cửa xếp bằng sắt có khóa nhìn qua khe cửa vào trong nhà thấy bên trong phòng khách tầng 1 có để 01 Tivi nhãn hiệu LG 32 inch màn hình phẳng tinh thể lỏng, màu đen. Q

liền trèo lên cửa sổ đang mở tầng 1, bám vào mi cửa sổ để trèo lên cầu thang bên ngoài tầng 2. Tại đây, Q nhìn thấy trên cửa lách để đi ra cầu thang tầng 2 có 01 ô kính kích thước 25cm x 35cm bị nứt kính, Q liền dùng tay gõ lên ô kính đó thì một phần kính vỡ bị rơi vào phía trong nhà, còn một phần kính Q cầm vắt xuống ao bên cạnh. Q chui đầu qua ô kính đó vào trước, sau đó gập người chống tay xuống đất và trườn phần thân người vào trong. Sau khi vào được trong nhà Q đi xuống tầng 1 đến chỗ để Tivi ở giữa phòng khách, bê Tivi ra giữa nhà rồi lấy tấm thảm đỏ trải nhà rộng khoảng 2m² quanh Tivi và ôm Tivi đi ra cửa lách tầng 1, thấy cửa chỉ cài then Q liền mở chốt cửa rồi ôm Tivi ra ngoài về thẳng nhà. Khi về đến nhà Q tháo chiếc thảm trên vắt ra góc nhà rồi để Tivi lên bàn, cắm điện và giấc đầu thu An Viên vào Tivi. Sau đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày Q gọi điện cho anh Vũ Văn H, sinh năm 1979 ở thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đến nhà chờ Q đi có việc. Khi anh H đến Q có gạ bán chiếc Tivi trên cho anh H, anh H đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Q vào góc nhà lấy tấm thảm đỏ vừa lúc trước vắt ra ngoài quần vào Tivi rồi anh H chở Q ngồi sau ôm Tivi về nhà anh H. Khi đến nhà anh H, Q để Tivi ở sân, anh H vào trong nhà lấy 1.000.000 đồng đưa cho Q, nhận tiền xong Q liền đi về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày chị An đến nhà anh H và xin chuộc lại chiếc Tivi trên, anh H đã đồng ý cho chị An chuộc lại với giá 1.000.000 đồng. Đối với số tiền Q bán Tivi cho anh H hiện Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 0112 ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: *“01 Chiếc xe máy BKS 16M1 – 5642 nhãn hiệu BOSS màu sơn nâu đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)”*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 0114 ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: *“01 Chiếc Tivi nhãn hiệu LG 32 inch có giá trị là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Bị hại là ông Phạm Bá Đ1 có mặt tại phiên tòa và chị Phạm Thị An vắng mặt tại phiên tòa nH đã có lời khai điều không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/5/2018, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, r, s khoản 1

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Q bán chiếc Tivi cho anh H, chị An đã bồi thường số tiền này cho anh H, nay chị An không có yêu cầu Q phải trả lại. Do đó, cần truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho các bị hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về pháp luật áp dụng: Hành vi của bị cáo được thực hiện vào hai thời điểm khác nhau (ngày 15/12/2017 và ngày 15/01/2018), tức là trước và sau ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Mà tội phạm và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là ngang bằng như nhau. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

- Về tổ tụng hình sự:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017 bị cáo Hoàng Văn Q đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 01 Tivi nhãn hiệu LG 32 inch của nhà chị Phạm Thị An ở Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng trị giá 2.750.000 đồng và khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, Hoàng Văn Q tiếp tục có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 01 Chiếc xe máy BKS 16M1 – 5642 nhãn hiệu BOSS của ông Phạm Trung Tiền cũng ở Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng trị giá 6.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điều luật quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*, như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn Q chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Với 02 hành vi nêu trên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, điều đó thể hiện: Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo gây thiệt hại không lớn, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ngày 15/01/2018 bị cáo đã tự khai lần phạm tội ngày 15/12/2017. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng cần phải áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình và không có tài

sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Q bán chiếc Tivi cho anh H, chị An đã bồi thường số tiền này cho anh H, nay chị An không có yêu cầu Q phải trả lại. Do đó, cần truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi của anh Phạm Văn Đức mặc dù đã giúp Q tháo 02 gương chiếu hậu và biển số xe của chiếc xe máy mang biển số 16M1 – 5642 mà Q đã trộm cắp của ông Phạm Bá Đ1 nH anh Đức không biết nguồn gốc của chiếc xe máy trên là do Q phạm tội mà có, không được lợi ích gì từ việc giúp Q nói trên và anh Vũ Văn H mặc dù đã mua lại chiếc Tivi LG do Q trộm cắp của gia đình chị Phạm Thị An nH anh H cũng không biết nguồn gốc chiếc Tivi trên là do Q phạm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với Đức và H là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô mang biển số 16M1 – 5642 màu nâu (xe không có gương chiếu hậu, biển số đã bị tháo rời để ở vũng xe), 02 chiếc gương chiếu hậu xe máy màu đen, chiếc gương trái đã bị vỡ kính chỉ còn phần nhựa. Quá trình xác minh cho thấy 01 chiếc xe (biển số đặt rời ở vũng xe) và 02 chiếc gương chiếu hậu trên là của ông Phạm Bá Đ1. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số vật chứng này cho ông Phạm Bá Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật. Còn chiếc Tivi LG 32 inch màn hình phẳng màu đen hiện vẫn do chị Phạm Thị An là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với tấm thảm đỏ Q lấy cùng với chiếc Tivi tại gia đình chị Phạm Thị An: Quá trình xác minh cho thấy Q dùng tấm thảm đỏ để bọc Tivi khi bán cho anh H, sau khi mua anh H thấy tấm thảm đó đã cũ nên vất ra thùng rác, đến giờ không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được tấm thảm này, chị An không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu, nên không xét.

Truy thu số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng mà Q bán chiếc Tivi cho anh H để sung công quỹ Nhà nước. Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thi hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Bị cáo, ông Phạm Bà Đ1 (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Phạm Thị An (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh